TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST -HNGĐ	*Định Hoá, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm 6, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Bàn Thị L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm 6, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc Th tình ly hôn và thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Th tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983 và chị Bàn Thị L, sinh năm: 1989. Đều có địa chỉ: Xóm 6, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn anh Nguyễn Văn Th và chị Bàn Thị L thống nhất thỏa Th để anh Nguyễn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trọng Tân, sinh ngày 22/3/2009 và Nguyễn Thủy T, sinh ngày 30/7/2014 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Bàn Thị L do anh Nguyễn Văn Th tự nguyện không yêu cầu và được chị L đồng ý.

2.2. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bàn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bàn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008726 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Văn Th được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã VT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng